

Số: /CT - UBND

Cửa Lò, ngày tháng năm 2022

**CHỈ THỊ**  
**Về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội**  
**và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023**

Năm 2023 là năm thứ ba thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu thị xã Cửa Lò lần thứ VI, năm thứ hai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025, Nghị quyết số 01 - NQ/TU của Tỉnh ủy ngày 14/6/2021, Nghị quyết số 06/2021/NQ - HĐND của HĐND tỉnh về cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ thị xã phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021 -2025; thực hiện Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh Nghệ An về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; UBND thị xã yêu cầu các phòng, ban, ngành, đơn vị, các phường triển khai các nhiệm vụ, nội dung chủ yếu sau:

**A. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2023**

**I. Yêu cầu**

**1. Đối với đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KTXH năm 2022**

a) Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng, nhiệm vụ về phát triển KTXH năm 2022 đã được Ban chấp hành Đảng bộ thị xã, Hội đồng nhân dân thị xã, UBND thị xã thông qua.

b) Bảo đảm tính khách quan, trung thực, sát thực tiễn và có sự so sánh với kết quả thực hiện cả năm 2021. Số liệu đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội theo số liệu quy mô kinh tế.

**2. Đối với xây dựng kế hoạch phát triển KTXH năm 2023**

a) Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023 của thị xã, các phường phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và kế hoạch phát triển KTXH giai đoạn 2021-2025.

b) Kế hoạch năm 2023 của các phòng, ban, đơn vị và UBND các phường phải phù hợp với kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021 -2025 của ngành dọc, của thị xã, các quy hoạch liên quan, quy hoạch thị xã giai đoạn 2021 -2030 tầm

nhìn 2050; phù hợp với đặc điểm, trình độ phát triển của từng ngành, từng phường, bám sát những dự báo, đánh giá tình hình và bối cảnh thời gian tới, bảo đảm tính kế thừa và đổi mới, phù hợp với xu thế phát triển.

c) Các mục tiêu, định hướng và giải pháp, chính sách phải đảm bảo tính khả thi, gắn với khả năng cân đối, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, gắn chặt chẽ giữa phát triển KTXH với kế hoạch đầu tư công, gắn phát triển kinh tế xã hội với lồng ghép mục tiêu phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

## **II. Nội dung chủ yếu của Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023**

### **1. Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KTXH năm 2022**

Trên cơ sở tình hình triển khai thực hiện 9 tháng đầu năm, các phòng, ban, ngành và UBND các phường tổ chức đánh giá và ước thực hiện kế hoạch phát triển KTXH năm 2022 thuộc ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách, quản lý. Nội dung đánh giá phải đầy đủ, thực chất, chính xác, các kết quả đạt được (đặc biệt nêu rõ thành tựu nổi bật năm 2022), những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân (khách quan, chủ quan) để có biện pháp khắc phục. Trong đó:

- Các phòng, ban, ngành, đơn vị đánh giá theo các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 25/NQ - HĐND ngày 27/12/2021 của HĐND thị xã, Quyết định số 3478/QĐ - UBND ngày 31/12/2021 của UBND thị xã.

- UBND các phường đánh giá các nhiệm vụ theo kết luận của Ban Thường vụ, Ban chấp hành Đảng bộ, Nghị quyết HĐND các phường, Quyết định số 3479/QĐ -UBND ngày 31/12/2021 của UBND thị xã về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2022 cho UBND các phường trên địa bàn thị xã Cửa Lò.

### **2. Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023**

Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023 xây dựng trong bối cảnh khó khăn và thuận lợi đan xen. Kinh tế trong nước, tỉnh phục hồi và trong nhịp tăng trưởng, kinh tế thị xã phục hồi, du lịch phát triển và thị xã hưởng cơ chế chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển; tuy nhiên, nền kinh tế sẽ phải tiếp tục đối mặt rất nhiều khó khăn, thách thức đến từ những yếu kém nội tại của nền kinh tế, tác động của xung đột vũ trang thế giới dẫn tới nhiều biến động bất ổn thị trường, giá cả nguyên vật liệu tăng cao do đó việc xây dựng kế hoạch cần tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

a) Bối cảnh xây dựng kế hoạch phát triển KTXH năm 2023 bao gồm nhận định, phân tích những cơ hội, thuận lợi, khó khăn, thách thức tác động đến việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu phát triển KTXH.

b) Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023.

c) Chỉ tiêu chủ yếu: các phòng, ban, ngành, UBND các phường căn cứ kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã, các phường nhiệm kỳ 2020-2025; trên cơ sở phân tích tình hình thực tế và dự báo các yếu tố liên quan để xây dựng chỉ tiêu, phương án tăng trưởng năm 2023 của thị xã, phòng, ngành, UBND các phường đảm bảo phù hợp và khả thi.

d) Các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu

- Kế thừa và phát huy những kết quả đạt được, không chủ quan, lơ là, quán triệt và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực một cách hiệu quả và không hình thức, kiên quyết ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp kho giải quyết công việc.

- Tiếp tục xây dựng cơ quan hành chính các cấp đoàn kết, thống nhất, liên chính, dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương; bám sát thực tiễn, hành động thiết thực, hiệu lực, hiệu quả, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực thi công vụ. Nêu cao tinh thần, trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, quyết liệt, hiệu quả trong tham mưu, hành động; tiếp tục khơi dậy và thúc đẩy khát vọng phát triển thị xã.

- Thực hiện quyết liệt, hiệu quả hơn nữa các mục tiêu, nhiệm vụ, phát triển các lĩnh vực. Tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình phòng, chống dịch Covid 19, chương trình phục hồi và phát triển kinh tế. Thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, thực hiện hiệu quả chính quyền đô thị thông minh IOC. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết 01 -NQ/TU ngày 14/6/2021 của Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển thị xã Cửa Lò đến năm 2025 và những năm tiếp theo; Nghị quyết số 06/2021/NQ - HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND tỉnh quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ thị xã phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; quy hoạch thị xã giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 tích hợp quy hoạch chung của tỉnh, triển khai xây dựng hạ tầng quy hoạch phía Đông đường Bình Minh, quy hoạch phân khu chức năng các phường, hoàn thiện hạ tầng quy hoạch các khu ẩm thực để nhân dân sớm vô kinh doanh. Có giải pháp huy động nguồn lực doanh nghiệp, nhân dân cùng nhà nước xây dựng thị xã phát triển hơn; giải pháp tháo gỡ

khó khăn, vướng mắc và có chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Quán triệt chủ trương phát triển kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, phát huy giá trị văn hóa, xây dựng nền văn hóa du lịch văn minh, hiện đại, mang đậm con người xứ Nghệ và miền biển Cửa Lò. Quan tâm công tác an sinh xã hội và đời sống nhân dân, công văn việc làm, môi trường sống gắn với xây dựng khu dân cư kiểu mẫu. Tăng cường phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị xã hội, quan tâm an ninh phi truyền thống, an ninh du lịch.

## **B. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 03 NĂM 2023 - 2025**

### **1. Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023**

#### **1. Dự toán thu ngân sách nhà nước**

Căn cứ khả năng thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội và ngân sách năm 2022, định hướng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021 - 2025, dự báo tăng trưởng kinh tế và nguồn thu năm 2023 đối với từng ngành, lĩnh vực, năng lực và hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của từng đối tượng nộp thuế trên địa bàn, những nguồn thu mới phát sinh trên địa bàn để tính đúng, tính đủ nguồn thu đối với từng lĩnh vực, sắc thuế theo chế độ. Phân tích, đánh giá cụ thể những tác động ảnh hưởng đến dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2023 theo từng phường, lĩnh vực thu, từng khoản thu, sắc thuế.

Phải tính toán các yếu tố tăng, giảm và dịch chuyển nguồn thu do thay đổi chính sách pháp luật về thu, quản lý thu, gia hạn thời gian nộp thuế và tiền thuê đất và miễn, giảm thuế, phí, lệ phí, giải tỏa các ki ốt kinh doanh phía Đông đường Bình Minh. Đẩy mạnh các biện pháp tăng cường quản lý thu, chống thất thu, chống buôn lậu và gian lận thương mại, tăng cường xử lý nợ đọng thuế, kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế, thực hiện thu thuế chuyển nhượng bất động sản theo chỉ đạo của Bộ Tài chính, UBND tỉnh, sở, ban, ngành.

Phấn đấu dự toán thu nội địa từ các hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 (đã dự kiến các tác động điều chỉnh thu theo các chủ trương hiện hành) tăng bình quân tối thiểu từ 9 - 11% so với đánh giá ước thực hiện năm 2022.

Dự toán thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tiếp tục được xây dựng trên cơ sở kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất.

## 2. Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023

- Căn cứ vào nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp, tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách, số bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới, trên cơ sở mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2023, thực tế thực hiện các nhiệm vụ thu chi ngân sách của địa phương năm 2022 để xây dựng dự toán địa phương, chi tiết từng lĩnh vực chi theo quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2015. Trong lúc nguồn lực còn hạn chế và chịu nhiều tác động từ yếu tố bên ngoài như dịch bệnh nên cần thu hút dự án lớn và cùng doanh nghiệp đơn đốc tiến độ thực hiện để góp phần nâng cao tốc độ tăng trưởng, tập trung bồi thường GPMB, thực hiện các chính sách... đáp ứng yêu cầu của nhà đầu tư và địa phương cần quán triệt quan điểm tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng cần thực hiện năm 2023 đồng thời lập dự toán chi ngân sách nhà nước theo đúng quy định pháp luật về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách nhà nước trong đó chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ cấp thiết, khả năng triển khai trong năm 2023 để hoàn thành các nhiệm vụ, chương trình, đề án đã được phê duyệt trên cơ sở nguồn ngân sách nhà nước và nguồn hợp pháp khác.

- Dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2023 được xây dựng căn cứ vào các quy định của pháp luật về tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2023, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2023. Các ngành, đơn vị và địa phương xây dựng dự toán chi thường xuyên theo từng lĩnh vực chi, đảm bảo đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách chi cho con người, cho an sinh xã hội, phòng chống dịch.

- Các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể xây dựng dự toán chi thường xuyên năm 2023 gắn với mục tiêu tinh giản biên chế, sắp xếp lại bộ máy hành chính theo Nghị quyết số 18-NQ/TW; thực hiện tiết kiệm tối thiểu 10% chi thường xuyên (ngoài lương, các khoản đóng góp theo lương, các khoản chi cho con người) so với dự toán năm 2022; trên cơ sở hạn chế tối đa việc mua sắm, thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công theo quy định, tiết giảm các nhiệm vụ chi không thực sự cấp bách như: đoàn ra, đoàn vào, khánh tiết, hội thảo, hội nghị...

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công khi xây dựng dự toán chi phải quán triệt đầy đủ các mục tiêu về đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị quyết số 19 -NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị TW 6 (khóa XII), Nghị quyết số 60/2021/NĐ -CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Đối với các đơn vị sự nghiệp cần phải sự hỗ trợ từ NSNN

phải thực hiện giảm dần số hỗ trợ, tương ứng số tăng thu của đơn vị, giảm dần mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

- Về các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: Các cơ quan, đơn vị có các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc phạm vi quản lý có trách nhiệm báo cáo tình hình thu - chi tài chính năm 2022 và dự kiến kế hoạch thu - chi tài chính năm 2023. Rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

## **II. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NSNN 3 NĂM 2023 - 2025**

Trên cơ sở dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; dự kiến các định hướng chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch tài chính NSNN 5 năm 2021-2025, các văn bản hướng dẫn của TW về tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới các đơn vị sự nghiệp công lập và các nghị quyết về cải cách tiền lương, bảo hiểm xã hội; phòng Tài chính -Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị, UBND các phường lập kế hoạch tài chính - ngân sách 3 năm 2023 - 2025, Luật quản lý nợ công sửa đổi và các văn bản hướng dẫn thuộc phạm vi quản lý.

Tùy theo điều kiện, đặc điểm và phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn, các địa phương xây dựng cụ thể các chỉ tiêu dự báo trung hạn 3 năm 2023 - 2025 về thu ngân sách, mức bội thu/bội chi của ngân sách địa phương, dự kiến tổng hợp mức chi của địa phương, chi đầu tư phát triển, chi trả nợ, chi thường xuyên phân cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2023 - 2025 phù hợp với khả năng cân đối thu.

## **C. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023**

### **I. Yêu cầu xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2023**

1. Thực hiện đúng các quy định của Luật Đầu tư công, Luật NSNN, các Nghị định của Chính phủ thi hành Luật đầu tư công và Luật NSNN, Chỉ thị số 15/CT -UBND ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh về xây dựng kế hoạch phát triển KTXH và dự toán NSNN năm 2023, văn bản hướng dẫn của Sở Kế hoạch - Đầu tư, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 -2025.

2. Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022, căn cứ định hướng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2023, kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; các cơ quan, đơn vị, UBND các phường xác định dự án đầu tư trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên bố trí vốn thực hiện năm 2023; triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, tránh đầu tư giàn trải.

3. Xác định rõ mục tiêu, thứ tự ưu tiên trong kế hoạch đầu tư công năm 2023 phù hợp, nằm trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, trong đó ưu tiên bố trí vốn cho dự án trọng điểm, có tính liên kết, có sức lan tỏa, tạo động lực cho quá trình phát triển thị xã, các phường, các ngành, tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân. Mức vốn bố trí từng dự án phải phù hợp với tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân trong năm 2023.

## **II. Nội dung xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2023**

- Nguyên tắc chung bố trí kế hoạch đầu tư vốn NSNN

+ Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh và các văn bản pháp luật có liên quan.

+ Kế hoạch vốn NSNN năm 2023 bao gồm kế hoạch của các nhiệm vụ, dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 -2025 đã được HĐND thị xã phê duyệt kế hoạch vốn.

+ Bố trí vốn đầu tư tập trung, tiếp tục khắc phục tình trạng phân tán, dàn trải, tránh lãng phí, sử dụng hiệu quả vốn đầu tư; bảo đảm sát thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển, phù hợp quy hoạch. Chỉ bố trí vốn cho dự án đủ thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

+ Trong từng ngành, lĩnh vực bố trí vốn theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại khoản 4 Điều 101 của Luật Đầu tư công;

- Phân bổ vốn cho dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn;

- Dự án chuyên tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch;

- Bố trí vốn đối ứng đủ cho các dự án đầu tư công của tỉnh trên địa bàn.

- Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án;

- Phân bổ vốn cho dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 5 Điều 51 của Luật Đầu tư công. Việc lựa chọn dự án mới phải đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm, có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của thị xã.

- Việc lựa chọn danh mục dự án vào kế hoạch đầu tư công năm 2023 phải thuộc danh mục nhiệm vụ, dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

#### **D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan:

a) Tổ chức hướng dẫn các phòng, ban, ngành, UBND các phường và doanh nghiệp tính toán các chỉ tiêu kế hoạch hợp lý, khả thi để tổng hợp, xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

b) Hướng dẫn các phòng, ban, ngành, UBND các phường và doanh nghiệp xây dựng dự toán, phương án phân bổ dự toán ngân sách nhà nước 2023 theo đúng quy định của Luật ngân sách Nhà nước năm 2015.

c) Tham mưu UBND thị xã trình Sở Tài chính, HĐND thị xã quyết định dự toán thu, chi ngân sách năm 2023, phân bổ ngân sách cấp thị, nhiệm vụ thu, nhiệm vụ chi ngân sách và mức bổ sung từ ngân sách thị xã cho ngân sách phường theo định mức dự toán chi thường xuyên do HĐND thị xã quyết nghị; Cân đối nguồn vốn và xây dựng kế hoạch đầu tư năm 2023 từ nguồn ngân sách địa phương.

đ) Chủ trì, phối hợp với phòng, ban, ngành liên quan dự kiến nguồn vốn đầu tư phát triển của thị xã trong kế hoạch năm 2023. Phối hợp các phòng, ban, ngành cấp thị tổng hợp phương án phân bổ kế hoạch XDCB năm 2023 trình các cấp có thẩm quyền theo đúng trình tự quy định.

e) Tổng hợp kế hoạch đầu tư công năm 2023 vốn cân đối ngân sách thị xã và các nguồn vốn đầu tư công khác do thị xã, phường quản lý.

2. Chi Cục Thống kê thị xã: Căn cứ công bố của Cục Thống kê về chỉ tiêu tổng giá trị sản xuất, giá trị gia tăng trên địa bàn huyện, thành, thị 6 tháng đầu năm 2022, tiến hành rà soát và ước tính giá trị sản xuất, giá trị tăng thêm của thị xã Cửa Lò năm 2022. Các phường phối hợp chặt chẽ với Chi cục Thống kê rà soát, trên cơ sở kết quả thực hiện chỉ tiêu trên địa bàn 6 tháng đầu năm và tính toán ước cả năm 2022; trên cơ sở đó, căn cứ mục tiêu, triển vọng phát triển để xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

3. Các phòng, ban, ngành, đơn vị quản lý các chương trình, dự án chủ động rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các chương trình dự án, đồng thời xây dựng, tổng hợp danh mục các chương trình, dự án theo lĩnh vực phụ trách để phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch xây dựng kế hoạch xây dựng cơ bản và tổng hợp kế hoạch xây dựng cơ bản.



4. Chi cục Thuế khu vực Bắc Vinh phối hợp phòng, đơn vị đánh giá kết quả thực hiện chính sách về miễn, giảm thuế, kết quả thu ngân sách trong năm 2022, từ đó xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2023. Chỉ đạo các đối tượng nộp ngân sách xây dựng dự toán thu của đơn vị.

5. Trưởng các phòng, ban, ngành cấp thị, Chủ tịch UBND các phường:

a) Phối hợp chặt chẽ với phòng Tài chính - Kế hoạch, Chi cục Thuế khu vực Bắc Vinh tổ chức chỉ đạo triển khai xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách của đơn vị mình theo đúng các nội dung đã nêu trong Chỉ thị này. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND thị xã trong việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, dự toán ngân sách và đầu tư công của đơn vị.

b) Rà soát các cơ chế, chính sách, chế độ do Trung ương, tỉnh, thị xã ban hành tính toán nguồn kinh phí đảm bảo gửi phòng Tài chính - Kế hoạch và các phòng, ban, ngành có liên quan làm căn cứ xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

c) Báo cáo tình hình thực hiện thu - chi tài chính năm 2022 và dự kiến kế hoạch thu - chi tài chính năm 2023 của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

d) Gửi báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KTXH, kế hoạch đầu tư công, dự toán NSNN năm 2022 và xây dựng kế hoạch phát triển KTXH, kế hoạch đầu tư công, dự toán NSNN năm 2023 gửi về UBND thị xã (Qua phòng Tài chính - Kế hoạch) **trước ngày 14/9/2022.**

Nhận được Chỉ thị, yêu cầu trưởng các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp thị, Chủ tịch UBND các phường, Thủ trưởng các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung trên. ✓

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT, Sở Tài chính;
- TT Thị uỷ, HĐND thị (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- Các phòng, ban, ngành cấp thị;
- UBND các phường;
- Các doanh nghiệp liên quan;
- Lưu: VT, TC-KH. *AT*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Doãn Tiến Dũng**

## **Phụ lục**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 2022  
VÀ DỰ KIẾN CHỈ TIÊU XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023  
CỦA CÁC PHÒNG, BAN, ĐƠN VỊ THỊ XÃ**



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2021	Năm 2022				Kế hoạch 2023	So sánh			
				Kế hoạch tỉnh giao	Kế hoạch HĐND thị xã giao	Ước thực hiện 9 tháng năm 2022	Ước thực hiện năm 2022		UTH 2022/2021	UTH 2022/KH tỉnh giao	UTH 2022/KH HĐND thị xã giao	KH năm 2023/ước TH năm 2022
3	Dịch vụ	triệu đồng										
<b>IV</b>	<b>Cơ cấu Tổng GTGT theo ngành kinh tế (giá hiện hành)</b>											
1	Nông, lâm, ngư nghiệp	%										
2	Công nghiệp, xây dựng	"										
3	Dịch vụ	"										
<b>V</b>	<b>Tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ trên địa bàn</b>	tỷ đồng										
<b>VI</b>	<b>Thu Ngân sách Nhà nước trên địa bàn</b>	tỷ đồng										
1	Thu các sắc thuế	tỷ đồng										
2	Thu từ cấp quyền sử dụng đất	tỷ đồng										
	Thu từ đấu giá QSD đất	tỷ đồng										
	Thu từ đất dự án	tỷ đồng										
<b>VII</b>	<b>Chi ngân sách địa phương</b>											
1	Chi đầu tư phát triển	tỷ đồng										
2	Chi thường xuyên	"										
	<b>Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn</b>	tỷ đồng										
<b>VIII</b>	<b>Chỉ tiêu xã hội</b>											
1	Mức giảm tỷ lệ sinh	%										
2	Số lao động được giải quyết việc làm mới trong năm	người										
3	Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động	%										
-	Tỷ lệ lao động được đào tạo nghề	%										
4	Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi	%										

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2021	Năm 2022				Kế hoạch 2023	So sánh			
				Kế hoạch tỉnh giao	Kế hoạch HĐND thị xã giao	Ước thực hiện 9 tháng năm 2022	Ước thực hiện năm 2022		UTH 2022/2021	UTH 2022/KH tỉnh giao	UTH 2022/KH HĐND thị xã giao	KH năm 2023/ước TH năm 2022
5	Số bác sĩ/ vạn dân	BS										
6	Tỷ lệ trạm y tế phường có bác sĩ	%										
7	Tỷ lệ phường đạt chuẩn quốc gia về y tế	%										
8	Số giường bệnh/ vạn dân	Giường										
9	Số hộ nghèo	hộ										
10	Tỷ lệ hộ nghèo	%										
11	Số trường đạt chuẩn quốc gia	trường										
-	<i>Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia</i>	%										
12	Tỷ lệ gia đình văn hoá	%										
13	Tỷ lệ khối, cơ quan văn hoá	%										
14	Tỷ lệ xã phường có thiết chế văn hoá thể thao đạt chuẩn quốc gia	%										
<b>IX</b>	<b>CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG</b>											
1	Tỷ lệ che phủ rừng	%										
2	Tỉ lệ chất thải rắn được xử lý	%										
3	Tỷ lệ dân cư dùng nước hợp vệ sinh	%										
-	<i>Tỷ lệ dân cư dùng nước máy</i>	%										
4	Tỷ lệ dân dùng hộ xí hợp vệ sinh	%										



TT	Chi tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2021	Năm 2022				Kế hoạch 2023	So sánh			
				Kế hoạch tỉnh giao	Kế hoạch HĐND thị xã	Ước thực hiện.9 tháng năm	Ước thực hiện năm 2022		ƯTH 2022/2021	ƯTH 2022/KH tỉnh giao	ƯTH 2022/KH HĐND thị xã giao	ƯKH 2023/ UTH 2022
	- Số hộ nghèo	hộ										
	- Tỷ lệ hộ nghèo	%										
	- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%										
	- Số hộ cận nghèo	Hộ										
	- Tỷ lệ hộ cận nghèo	%										
	- Số hộ thoát nghèo	hộ										
	- Số hộ tái nghèo	hộ										
<b>IV</b>	<b>CUNG CẤP CÁC DỊCH VỤ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU</b>											
	- Số hộ được sử dụng điện	Hộ										
	- Tỷ lệ hộ được sử dụng điện	%										
	- Số hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh	Hộ										
	- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh	%										
	- Số hộ được sử dụng nước máy	Hộ										
	- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước máy	%										
<b>V</b>	<b>Y TẾ - XÃ HỘI</b>											
	- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%										
	- Số người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc	người										
	- Số giường bệnh/10.000 dân (không tính giường trạm y tế phường)	Giường										
	- Số bác sỹ/10.000 dân	Bác sỹ										

TT	Chi tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2021	Năm 2022				Kế hoạch 2023	So sánh			
				Kế hoạch tỉnh giao	Kế hoạch HĐND thị xã	Ước thực hiện 9 tháng năm	Ước thực hiện năm 2022		ƯTH 2022/2021	ƯTH 2022/KH tỉnh giao	ƯTH 2022/KH HĐND thị xã giao	ƯKH 2023/ƯTH 2022
	- Tỷ lệ phường đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%										
	- Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi	‰										
	- Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi	‰										
	- Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi (cân nặng theo tuổi)	%										
	- Số phường đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	phường										
	- Phường đạt tiêu chuẩn phường phù hợp với trẻ em	%										
<b>VI</b>	<b>VĂN HOÁ, PTTH</b>											
	- Số phường có nhà văn hoá, thư viện	phường										
	- Tỷ lệ hộ xem được Đài Truyền hình Việt Nam	%										
	- Số Trạm BTS	Trạm										
	- Số thuê bao internet cố định	Thuê bao										
	- Số thuê bao điện thoại/100 dân	Thuê bao										
	- Số thuê bao internet băng thông rộng/100 dân	Thuê bao										
	- Số thuê bao truyền hình trả tiền (internet; cáp)	Thuê bao										
<b>VII</b>	<b>GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>											
	- Số trường đạt chuẩn quốc gia	Trường										
	- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%										
	- Tổng số học sinh đầu năm học	Học sinh										



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2021	Năm 2022				Kế hoạch 2023	So sánh			
				Kế hoạch tỉnh giao	Kế hoạch HĐND thị xã	Ước thực hiện 9 tháng năm	Ước thực hiện năm 2022		Ư' TH 2022/2021	Ư' TH 2022/KH tỉnh giao	Ư' TH 2022/KH HĐND thị xã giao	Ư' KH 2023/ Ư' TH 2022
	+ Mẫu giáo	Học sinh										
	+ Tiểu học	Học sinh										
	+ Trung học cơ sở	Học sinh										
	+ Trung học phổ thông	Học sinh										
	- Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo	%										
	- Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi:	%										
	+ Tiểu học	%										
	+ Trung học cơ sở	%										

**Biểu số 4**  
**CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2021	Năm 2022				Kế hoạch 2023	Kế hoạch 2023 so với ước thực hiện 2022
				Kế hoạch	Ước Thực hiện 9 tháng	Ước thực hiện cả năm 2022	Ước thực hiện 2022 so với thực hiện 2021		
1	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%							
2	Số cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý (*)	%							
3	Số nhà máy, xí nghiệp, doanh nghiệp đang hoạt động	Khu							
4	Số nhà máy, xí nghiệp, doanh nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	Khu							
5	Tỷ lệ nhà máy, xí nghiệp, doanh nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%							

**Biểu số 5**  
**CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP VÀ KINH TẾ TẬP THỂ**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2021	Năm 2022				Kế hoạch 2023	Kế hoạch 2023 so với ước thực hiện 2022
				Kế hoạch	Ước thực hiện 9 tháng	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện 2022 so với thực hiện 2021		
<b>A</b>	<b>KINH TẾ TẬP THỂ</b>								
1	Tổng số hợp tác xã	HTX							
2	Tổng số xã viên hợp tác xã	người							
3	Tổng doanh thu hợp tác xã	Triệu đồng							
4	Tổng số lãi trước thuế của hợp tác xã	Triệu đồng							
5	Tổng số lao động trong HTX	Người							
6	Thu nhập bình quân một lao động của HTX	Triệu đồng							
<b>B</b>	<b>KINH TẾ HỘ GIA ĐÌNH</b>								
1	Tổng số kinh tế hộ gia đình	Hộ							
	<i>Trong đó: thành lập mới</i>	Hộ							
<b>C</b>	<b>DOANH NGHIỆP</b>								
-	Tổng số doanh nghiệp đăng ký thành lập (lũy kế)	DN							
-	Số doanh nghiệp đăng ký mới	DN							
-	Tổng số vốn đăng ký của doanh nghiệp thành lập mới	Tỷ đồng							